

Số: 10/2023/QĐCNHGT-TCDS

TP. Yên Bái, ngày 06 tháng 07 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị T, anh Lê Hữu T1 và chị Nguyễn Thị T2;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 06 năm 2023 của bà Nguyễn Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 06 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn N, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Người bị kiện: Anh Lê Hữu T1, sinh năm 1984

Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 05 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 05 năm 2022, cụ thể như sau:

Anh Lê Hữu T1 và chị Nguyễn Thị T2 nợ bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 950.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng)

Anh Lê Hữu T1 và chị Nguyễn Thị T2 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T (theo giấy nhận nợ lập ngày 11/11/2022 giữa cho bà Nguyễn Thị T, anh Lê Hữu T1, chị Nguyễn Thị T2) số tiền nợ gốc là 950.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi

triệu đồng) và tiền lãi là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) .Tổng số tiền anh Lê Hữu T1 và Nguyễn Thị T2 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T là 995.000.000 đồng (Chín trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày 15/04/2023 nếu anh T1 và chị T2 không thanh toán hết số tiền nêu trên cho bà T thì anh T1, chị T2 còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ, TA, KT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền